

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN với Đại học St. Francis, Hoa Kỳ, chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, do đối tác cấp bằng

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 3888/QĐ-ĐHQGHN ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về quản lý và tổ chức liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục nước ngoài ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 36/TB-ĐHQGHN ngày 08 tháng 01 năm 2020 kết luận của Hội đồng thẩm định Đề án liên kết đào tạo quốc tế chương trình Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, do đối tác cấp bằng;

Căn cứ Công văn số 842/ĐHKT-ĐTQT ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Trường Đại học Kinh tế và Hồ sơ đề nghị phê duyệt chương trình thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, do đối tác cấp bằng liên kết đào tạo với Đại học St. Francis, Hoa Kỳ;

Theo đề nghị của Trường Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt liên kết đào tạo chương trình thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (Master of Business Administration), chuyên sâu về Quản trị (Management)

✓

hoặc Quản trị chuỗi cung ứng (Supply Chain Management) hoặc Quản lý Dịch vụ Y tế (Health Administration), do đối tác cấp bằng, liên kết đào tạo giữa các Bên:

Bên Việt Nam: Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

- Trụ sở: Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 0243 7547 506 Fax: 0243 754 6765
- Website: <http://www.ueb.edu.vn/>
- Người đại diện: PGS. TS Nguyễn Trúc Lê Email: trucle@vnu.edu.vn
- Chức vụ: Hiệu trưởng Quốc tịch: Việt Nam
- Tên tài khoản: Trường Đại học Kinh tế
- Số tài khoản ngân hàng: 049 0370 105 658 tại
- Ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Thăng Long
- Quyết định thành lập: Số 290/QĐ-TTg ngày 6 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Bên nước ngoài: Đại học St. Francis, Hoa Kỳ (University of St. Francis)

- Trụ sở: 500 Wilcox Street, Joliet, Illinois, 60435, Hoa Kỳ
- Điện thoại: (800) 735-7500 Fax: 815-740-5084
- Website: <https://www.stfrancis.edu/> Email: cobha@stfrancis.edu
- Người đại diện: Arvid Johnson Chức vụ: Giám đốc
- Tên tài khoản: University of St. Francis
- Số tài khoản (IBAN): 3805500085 Ngân hàng: Wintrust Bank
- Quyết định thành lập: Giấy phép hoạt động ngày 22 tháng 10 năm 1962 - Số 4247-150-0 do Bộ trưởng nội vụ Bang Illinois, Hoa Kỳ ký

Điều 2. Giao cho Trường Đại học Kinh tế và Đại học St. Francis, Hoa Kỳ tổ chức đào tạo chương trình thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (Master of Business Administration), chuyên sâu về Quản trị (Management) hoặc Quản trị chuỗi cung ứng (Supply Chain Management) hoặc Quản lý Dịch vụ Y tế (Health Administration), do đối tác cấp bằng, theo quy định hiện hành về liên kết đào tạo với nước ngoài của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) và của Nhà nước.

Trường Đại học Kinh tế và Đại học St. Francis có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam, thực hiện đúng nội dung chương trình đào tạo và những cam kết, kế hoạch được trình bày trong Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với những nội dung chính như sau:



1. Đối tượng tuyển sinh

- Người Việt Nam tốt nghiệp đại học của Việt Nam hoặc đại học được kiểm định của nước ngoài.

- Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được xét tuyển vào học theo các quy định hiện hành liên quan.

2. Điều kiện tuyển sinh

- Về văn bằng và chuyên môn:

+ Ứng viên có bằng đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài ngành Quản trị kinh doanh; Ứng viên tốt nghiệp các ngành không phải Quản trị kinh doanh phải học bổ sung kiến thức theo yêu cầu (nếu bằng điểm đại học không có học phần với số tín chỉ tương đương nêu ở phần bổ sung kiến thức); Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

+ Đạt điểm trung bình chung (GPA) trong bằng điểm đại học tương đương 2.75/4.0; Ứng viên có điểm GPA thấp hơn 2.75/4.0 nhưng không dưới 2.0/4.0 có thể được chấp nhận trúng tuyển có điều kiện và phải thỏa mãn các yêu cầu học tập của chương trình để được công nhận trúng tuyển chính thức.

- Về trình độ tiếng Anh: Có chứng chỉ tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận) hoặc tương đương (chứng chỉ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu, IELTS 5.5; TOEFL 61... còn trong thời hạn có giá trị).

- Về yêu cầu kinh nghiệm: Người tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Người tốt nghiệp đại học các ngành/chuyên ngành khác phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan.

- Đáp ứng điều kiện về sức khỏe, tư cách và phẩm chất đạo đức tốt, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự và các yêu cầu tuyển sinh khác của chương trình nêu trong Hồ sơ đề nghị liên kết đào tạo được ĐHQGHN cấp phép.

Các yêu cầu tuyển sinh có thể được điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành của ĐHQGHN và của đối tác.

3. Thời gian, hình thức và chương trình đào tạo:

- Thời gian đào tạo: 18 - 24 tháng (thời gian đào tạo tối đa theo quy định của đối tác).

- Hình thức liên kết đào tạo trực tiếp giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

✓

- Chương trình đào tạo áp dụng nguyên khung chương trình của Đại học St. Francis, gồm 12 học phần tương ứng với 36 tín chỉ (semester credit hours). Khung chương trình đào tạo đính kèm Quyết định này.

4. *Ngôn ngữ giảng dạy:* Tiếng Anh.

5. *Đội ngũ giảng viên:* Giảng viên Việt Nam và giảng viên của Đại học St. Francis tham gia giảng dạy trong chương trình có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu, năng lực tiếng Anh đáp ứng yêu cầu của chương trình liên kết, phù hợp với các quy định hiện hành của ĐHQGHN, Bộ Giáo dục và Đào tạo và đối tác. Trường Đại học Kinh tế chịu trách nhiệm giảng dạy 50% khung chương trình, đối tác chịu trách nhiệm giảng dạy 50% khung chương trình.

6. *Quy mô và phương thức tuyển sinh:*

- Chỉ tiêu tuyển sinh được giao hàng năm theo quy định của ĐHQGHN. Quy mô tuyển sinh dự kiến tối đa là 40 học viên/lớp, 2 lớp/năm.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

7. *Địa điểm đào tạo:* Trường Đại học Kinh tế, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

8. *Văn bằng:* Bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (The Degree of Master of Business Administration) do Đại học St. Francis cấp bằng. Văn bằng cấp cho người học trong chương trình giống với mẫu văn bằng cấp cho người học tại Hoa Kỳ.

9. *Kinh phí đào tạo và quản lý tài chính:* Kinh phí do người học tự đóng góp. Các khoản phí và học phí toàn khóa học phải được công khai với người học trước khi tuyển sinh, tạm tính học phí là 255.185.000 đồng/khóa/học viên (tương đương 10.917 USD, áp dụng tỷ giá quy đổi ngoại tệ của ngân hàng tại thời điểm thu học phí). Những điều chỉnh liên quan đến mức học phí (nếu có) phải được ĐHQGHN phê duyệt trước. Quản lý tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trường Đại học Kinh tế và Đại học St. Francis chịu trách nhiệm thực hiện cam kết không truyền bá tôn giáo trong chương trình. Sau mỗi năm học, Trường Đại học Kinh tế và Đại học St. Francis báo cáo ĐHQGHN về các hoạt động liên quan đến tổ chức thực hiện, quản lý chương trình liên kết đào tạo này và định kỳ 6 tháng một lần cập nhật thông tin trên trang cơ sở dữ liệu về liên kết đào tạo với nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Thời hạn hoạt động của chương trình liên kết đào tạo là 05 năm (tính đến ngày 24 tháng 1 năm 2025 - thời hạn hiệu lực của hợp đồng triển khai chương trình).



Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Đào tạo, Trưởng ban Kế hoạch Tài chính, Trưởng ban Hợp tác và Phát triển, Trưởng ban Thanh tra và Pháp chế, Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Hiệu trưởng Đại học St. Francis chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- Cục Quản lý chất lượng (đề b/c);
- Lưu: VT, ĐT, NTh12.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Sơn

**CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI GIỮA TRƯỜNG ĐẠI
HỌC KINH TẾ, ĐHQGHN VÀ ĐẠI HỌC ST. FRANCIS, HOA KỲ,
DO ĐỐI TÁC CẤP BẰNG**

*(Ban hành theo Quyết định số 1226/QĐ-ĐHQGHN, ngày 24 tháng 4 năm 2020
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thông tin chung về chương trình

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Quản trị kinh doanh (có chuyên sâu về Quản trị hoặc Quản trị chuỗi cung ứng hoặc Quản lý Dịch vụ Y tế).
- Tên tiếng Anh: Business Administration (concentration in Management, or Supply Chain Management or Health Administration).

2. Danh hiệu tốt nghiệp: Thạc sĩ

3. Thời gian đào tạo: 18-24 tháng

4. Văn bằng tốt nghiệp do Đại học St. Francis cấp: The Degree of Master of Business Administration (theo mẫu văn bằng của đối tác).

PHẦN II: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 36 tín chỉ (semester credits hours)

Kiến thức quản trị kinh doanh cốt lõi (MBA core courses): **12 tín chỉ**

Năng lực quản trị kinh doanh (MBA Competency Area): **12 tín chỉ**

Kiến thức chuyên sâu (Concentrations): **12 tín chỉ**

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Anh/Tiếng Việt)	Tín chỉ	Đơn vị đảm nhiệm	Số giờ tín chỉ			Điều kiện tiên quyết
					Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
	MBA CORE COURSES/Kiến thức cốt lõi về QTKD		12					
1	MBAD 611	Managerial Economics <i>Kinh tế học quản lý</i>	3	UEB	30	15	0	Economics*
2	MBAD 616	Managerial Finance <i>Tài chính quản trị</i>	3	USF	30	15	0	

3	MBAD 621	Managerial Accounting* <i>Kế toán quản trị</i>	3	UEB	30	15	0	ACCT 124*
4	MBAD 631	Strategic Business Management* <i>Quản trị kinh doanh chiến lược</i>	3	USF	30	15	0	30 tín chỉ và bao gồm: MBAD 611, MBAD 616, MBAD 621
	COMPETENCY AREA /Kiến thức về năng lực QTKD: Chọn 4 học phần trong danh mục dưới đây:		12					
5	MBAD 606	Marketing Management* <i>Quản trị Marketing</i>	3	USF	30	15	0	MKTG 175*
6	MBAD 641	Human Resource Management <i>Quản trị nguồn nhân lực</i>	3	UEB	30	15	0	
7	MBAD 651	Management and Organizational Behavior* <i>Quản lý và Hành vi tổ chức</i>	3	USF	30	15	0	MGMT 150*
8	MBAD 658	Operations Management <i>Quản lý hoạt động/sản xuất</i>	3	UEB	30	15	0	
	MBAD 626**	Applied Business Research Models <i>Mô hình nghiên cứu kinh doanh ứng dụng</i>	3	USF	30	15	0	
	MBAD 646**	Ethical, Legal and Social Environment of the Firm <i>Môi trường đạo đức, pháp lý và xã hội của doanh nghiệp</i>	3	UEB	30	15	0	
	MBAD 650**	International Business (2nd option) <i>Kinh doanh quốc tế (lựa chọn 2)</i>	3	UEB	30	15	0	
	MBAD 671**	Special Topics <i>Chủ đề tự chọn đặc biệt</i>	3	USF	30	15	0	
	CONCENTRATION REQUIREMENT/Kiến thức chuyên sâu Chọn 1 trong các lĩnh vực chuyên sâu dưới đây		12					
	Health Administration/Quản lý dịch vụ y tế Chọn 4 học phần trong danh mục		12					

		dưới đây:						
9	HSAD 607	Medical Sociology <i>Xã hội học y tế</i>	3	USF	30	15	0	
10	HSAD 623	Health Information and Analytics <i>Thông tin Y tế và Phân tích</i>	3	USF	30	15	0	
11	HSAD 630	Health Care Finance <i>Tài chính trong Dịch vụ chăm sóc sức khỏe</i>	3	UEB	30	15	0	
12	HSAD 650	Health Care Ethics and Decision Making <i>Đạo đức trong Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và ra quyết định</i>	3	UEB	30	15	0	
	HSAD 637**	Health Care Law and Compliance <i>Luật Chăm sóc sức khỏe y tế và việc tuân thủ</i>	3	UEB	30	15	0	
Supply Chain Management Chọn 4 học phần trong danh mục dưới đây:			12					
9	MBAD 612	Logistics Analysis <i>Phân tích Logistics</i>	3	UEB	30	15	0	
10	MBAD 613	Supply Chain Management <i>Quản lý chuỗi cung ứng</i>	3	UEB	30	15	0	
11	MBAD 656	Transportation Management & Economics <i>Quản lý và Kinh tế vận tải</i>	3	USF	30	15	0	
12	MBAD 657	International Logistics Management <i>Quản lý Logistics quốc tế</i>	3	USF	30	15	0	
	MBAD 614**	Sustainable Supply Chains <i>Chuỗi cung ứng bền vững</i>	3	USF	30	15	0	
	MBAD 615**	Supply Chain Logistics Strategy <i>Chiến lược Logistics chuỗi cung ứng</i>	3	USF	30	15	0	
	MBAD 625**	Project Management <i>Quản lý dự án</i>	3	UEB	30	15	0	
	MBAD 655**	Business Logistics (2nd option) <i>Logistics kinh doanh (lựa</i>	3	UEB	30	15	0	



	chọn 2)						
	Management/Quản trị chung Chọn 4 học phần từ bất cứ chuyên sâu nào trong chương trình	12					

Ghi chú: * Các học phần điều kiện tiên quyết được xem xét trong bảng điểm đại học hoặc kết quả học bổ sung kiến thức, bao gồm:

- Economics/Kinh tế học (Bao gồm cả Kinh tế vi mô & Kinh tế vĩ mô)
- MKTG 175: Principles of Marketing/Nguyên lý Marketing
- ACCT 124: Survey of Accounting & Budgeting/Tổng quan về Kế toán & Lập kế hoạch ngân sách
- MGMT 150: Management & Organization Behaviour/Quản trị và Hành vi tổ chức

** Các học phần không đánh số thứ tự là học phần có thể thay thế các học phần có đánh số trong trường hợp số người đăng ký học tối thiểu đạt 25 học viên.

Khung chương trình có thể được điều chỉnh theo quy định của đối tác và thỏa thuận giữa các bên liên kết.